

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên gói thầu: **Gói thầu 01LI101-VMC-2025: Mua sắm máy phân tích trở kháng và License phần mềm Vivado**

- Thời gian thực hiện gói thầu: 107 ngày
- Địa điểm thực hiện dự án: Thôn An Bình, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Đánh giá về kỹ thuật chi tiết: áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”/ “Không đạt”. Hàng hóa dự thầu được đánh giá là “Đạt” về mặt kỹ thuật khi đạt đồng thời:

- + 100% các Chỉ tiêu kỹ thuật chi tiết cơ bản (CTCB) được đánh giá là “Đạt”
- + 100% các Chỉ tiêu kỹ thuật chi tiết không cơ bản (KCB) được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”.

Trong đó:

* Chỉ tiêu kỹ thuật chi tiết cơ bản: là các chỉ tiêu chính, cơ bản và quan trọng bắt buộc phải đáp ứng. Có 02 mức đánh giá: Đạt, Không Đạt.

* Chỉ tiêu kỹ thuật chi tiết không cơ bản: là các chỉ tiêu không thực sự quan trọng. Có 03 mức đánh giá: Đạt, Chấp nhận được, Không Đạt.

Yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật/Mô tả	Chỉ tiêu cơ bản (CTCB)/Không cơ bản (KCB)	Tiêu chuẩn đánh giá
1	License phục vụ phát triển phần mềm FPGA	LICENSE; License phần mềm Vivado phục vụ phát triển phần mềm FPGA, AMD Vivado Enterprise FL; EF-VIVADO-ENTER-FL hoặc tương đương	CTCB	Đạt: Theo Datasheet trên trang Web của nhà sản xuất XILINX, nhà phân phối, hoặc tương đương. Không đạt: Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật/Mô tả
2	Máy phân tích trở kháng và phụ kiện	MODULE DIP; Bộ máy phân tích trở kháng, 336x147x340 mm, 6632-10S, Bao gồm máy và phụ kiện (Bộ Định Vị Điện Áp Bên Ngoài MICROTTEST F420003 (DC~ 1MHz); Dây Dẫn Thử BNC	CTCB	Đạt: Theo Datasheet trên trang Web của nhà sản xuất MICROTTEST, nhà phân phối, hoặc tương đương. Không đạt: Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật/Mô tả

TT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật/Mô tả	Chỉ tiêu cơ bản (CTCB)/Không cơ bản (KCB)	Tiêu chuẩn đánh giá
		MICROTEST F663001B (DC ~ 10 MHz); Dây Kẹp Kelvin với Hộp BNC MICROTEST F423906A (DC~ 1MHz)) hoặc tương đương		

* Cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, mã hàng hóa tham khảo tại Bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết được hiểu là tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng.

*** Bảo hành:**

+ Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu hàng hóa hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tùy điều kiện nào đến sau.

+ Địa điểm bảo hành: Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel (Hà Nội, Việt Nam).

1.3. Các yêu cầu khác

Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa

Với hàng hóa “License phục vụ phát triển phần mềm FPGA” yêu cầu:

- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) do Phòng Thương mại và Công nghiệp của nước sản xuất/nước xuất khẩu hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc Giấy chứng nhận chất lượng phù hợp (COC) do Nhà phân phối/Nhà sản xuất cấp trên đó trong đó ghi rõ danh mục, chủng loại hàng hóa, tên nhà sản xuất, nước xuất xứ (bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực) (Áp dụng với hàng hóa nhập khẩu).

Với hàng hóa “Máy phân tích trở kháng và phụ kiện” yêu cầu:

- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) do Phòng Thương mại và Công nghiệp của nước sản xuất/nước xuất khẩu hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc Giấy chứng nhận chất lượng phù hợp (COC) do Nhà phân phối/Nhà sản xuất cấp trên đó trong đó ghi rõ danh mục, chủng loại hàng hóa, tên nhà sản xuất, nước xuất xứ (bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực) (Áp dụng với hàng hóa nhập khẩu)

- Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng (test report) của hãng sản xuất (bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực)

- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng do Nhà sản xuất hoặc bên Bán cấp (bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực)

Yêu cầu về điều kiện thanh toán

Tạm ứng: Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu 30% giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đồng thời Chủ đầu tư nhận được hồ sơ sau:

Bảo lãnh thực hiện hợp đồng có giá trị tương ứng 5% giá trị hợp đồng được Chủ đầu tư chấp thuận (Bản gốc).

Bảo lãnh tạm ứng có giá trị bằng giá trị tạm ứng và được Chủ đầu tư chấp thuận (Bản gốc).

Thanh toán:

Thanh toán theo hình thức chuyển khoản bằng tiền đồng Việt Nam vào tài khoản chính thức của Nhà thầu được quy định tại phần đầu của Hợp đồng.

Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị Hợp đồng trừ đi giá trị tạm ứng 30% giá Hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng đồng thời bên Bán bàn giao đầy đủ chứng từ, tài liệu theo quy định tại Hợp đồng.

Mục 2. Bản vẽ, chỉ tiêu kỹ thuật

E-HSMT này không có chỉ tiêu kỹ thuật đính kèm

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Nội dung	Phương pháp đánh giá tại giai đoạn đấu thầu	Phương pháp đánh giá tại giai đoạn kiểm tra, nghiệm thu
Kiểm tra và thử nghiệm : - Kiểm tra về số lượng và chủng loại, - Kiểm tra ngoại quan, đóng gói và chỉ tiêu kỹ thuật.	Tuyên bố đáp ứng của nhà thầu; kiểm tra theo datasheet/catalog của NSX	+ Kiểm tra theo datasheet/catalog của NSX hoặc NPP tham khảo trên hệ thống của bên mời thầu đối với những mã hàng hóa không đính kèm tài liệu. + Kiểm tra theo bản vẽ, chỉ tiêu kiểm tra, catalog/datasheet với những mã hàng có đính kèm.

MẪU BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

Stt	Yêu cầu của Bên mời thầu		Nhà thầu chào					Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Mã nhà	Nhà sản xuất	Thông số kỹ thuật	Tuyên bố đáp ứng	Tham chiếu	

			sản xuất				
I	Thông tin chung			Ghi rõ thông tin chung gói thầu			
	Ghi rõ Đáp ứng hoặc Không đáp ứng		
II	Yêu cầu kỹ thuật						
1			Ghi rõ Đáp ứng hoặc Không đáp ứng	Ghi rõ trong tài liệu nào, trang, dòng bao nhiêu.	
2			Ghi rõ Đáp ứng hoặc Không đáp ứng	Ghi rõ trong tài liệu nào, trang, dòng bao nhiêu.	
					
III	Các yêu cầu khác			Nhà thầu tuyên bố đáp ứng/ không đáp ứng			
...					
IV	Bản vẽ/ Chỉ tiêu kỹ thuật			Nhà thầu tuyên bố đáp ứng/ không đáp ứng			
V	Kiểm tra, nghiệm thu			Nhà thầu tuyên bố đáp ứng/ không đáp ứng			
					Đại diện hợp pháp của nhà thầu		
					<i>[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]</i>		